

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN K,
THÀNH PHỐ C**

Bản án số: 107/2021/DS-ST

Ngày: 29/06/2021

V/v: “ Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU, THÀNH PHỐ C

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Bích

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Trần Thị D

2/ Ông Dương Minh D

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ An T – Thư ký Tòa án nhân dân quận K, thành phố C.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận K, thành phố C tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy N – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 06 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố C xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 12/2018/TLST- DS ngày 11 tháng 01 năm 2018 về “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 387/2021/QĐST- DS ngày 04 tháng 06 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông **Đặng Hồng L**, sinh năm: 1970

Địa chỉ: 21 đường Sư Thiện Ân, thành phố R, tỉnh K.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông **Phạm Hồng D** sinh năm 1979.

Địa chỉ: 385/15 đường Võ Văn Kiệt, phường L, quận B, thành phố C.

Theo giấy ủy quyền công chứng số 0600, quyển số 01TP/CC-SCC/HĐGD ngày 07/02/2018

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Tấn L**, sinh năm: 1982

Địa chỉ: 290/10 đường Nguyễn Văn Cừ, Khu vực 3, phường An Khánh, quận K, thành phố C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 20/06/2017 và quá trình giải quyết vụ án đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Nguyên đơn có cho bị đơn vay số tiền 700.000.000đ, đến ngày 01/06/2016 bị đơn có viết giấy xác nhận nợ thừa nhận có nợ nguyên đơn số tiền 700.000.000đ. Trong bản cam kết đã ghi từ ngày 19/06/2016 đến ngày 18/06/2017 bị đơn sẽ trả cho nguyên đơn số tiền 15.000.000đ mỗi tháng. Từ ngày 19/06/2017 trở đi bị đơn sẽ trả cho nguyên đơn số tiền 20.000.000đ mỗi tháng. Ngày trả tiền là ngày 19 hàng tháng. Tuy nhiên bị đơn không thực hiện cam kết trên nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền 700.000.000đ và lãi đối với số tiền trên với mức lãi suất 10% một năm, thời gian tính lãi từ ngày 19/06/2016 đến ngày xét xử sơ thẩm.

Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không lý do.

Tại phiên tòa,

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện buộc bị đơn ông Nguyễn Tấn L phải trả cho nguyên đơn số tiền 700.000.000đ tiền gốc và lãi đối với số tiền trên với mức lãi suất là 10% một năm, thời gian tính lãi từ ngày 19/06/2016 đến ngày xét xử sơ thẩm làm tròn là 5 năm.

Bị đơn vắng mặt.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

- Về tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng và đầy đủ về thẩm quyền giải quyết, xác định đúng tư cách tham gia tố tụng, trình tự thụ lý, giao nhận thông báo thụ lý cho viện kiểm sát và đương sự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân thủ đúng quy định.

- Về giải quyết vụ án: Tòa án nhân dân quận K thụ lý đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ tranh chấp căn cứ vào giấy xác nhận nợ ngày 01/06/2016 nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền 700.000.000đ gốc và lãi đối với số tiền trên với mức lãi suất 10% một năm. Yêu cầu của nguyên đơn và phù hợp nên đề nghị chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Ngày 01/06/2016 bị đơn có viết giấy xác nhận nợ thể hiện việc bị đơn có nợ nguyên đơn số tiền 700.000.000đ do đó nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị

đơn thanh toán số tiền 700.000.000đ và lãi. Nên quan hệ pháp luật được xác định là “Đòi lại tài sản”. Bị đơn ông Nguyễn Tấn L có địa chỉ: 290/10 đường Nguyễn Văn Cừ, khu vực 3, phường An Khánh, quận K, thành phố C nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận K, thành phố C theo quy định tại khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng:

- Bị đơn ông Nguyễn Tấn L được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do đồng thời nguyên đơn đã yêu cầu thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú đối với ông L nhưng ông L vẫn không đến Tòa án để làm việc nên Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông L theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 227 và Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung: Nguyên đơn căn cứ vào giấy xác nhận nợ ngày 01/06/2016 yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền 700.000.000đ gốc và lãi với mức lãi suất 10% một năm, thời gian tính lãi từ ngày 01/06/2016 đến thời điểm xét xử được tính tròn là 5 năm ($700.000.000đ \times 10\% \times 5 \text{ năm} = 350.000.000đ$). Tổng số tiền cả vốn và lãi mà nguyên đơn yêu cầu là: 1.050.000.000đ. Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp và có cơ sở chấp nhận.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm.

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào:

- Khoản 2 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b Khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 256 Bộ luật dân sự năm 2005;

- Điều 166 Luật dân sự năm 2015;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

- Điểm b, Điều 2, Nghị quyết 01/2019 ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

2. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đặng Hồng L.

Buộc bị đơn ông Nguyễn Tấn L có nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn ông Đặng Hồng L số tiền 1.050.000.000đ (một tỷ không trăm năm mươi triệu đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày tuyên án bị đơn còn phải chịu lãi với mức lãi suất 10% mỗi tháng theo thỏa trong giấy xác nhận nợ ngày 01/06/2016 cho đến khi thanh toán xong cho nguyên đơn.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Nguyên đơn Ông Đặng Hồng L được nhận lại 17.626.000đ (Mười bảy triệu sáu trăm hai mươi sáu nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 004262 ngày 24/08/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự quận K. Bị đơn ông Nguyễn Tấn L phải chịu 43.500.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo là 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật), để yêu cầu Tòa án nhân dân Thành phố C giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND Tp.C;
- VKSND Q.K;
- Chi cục THADS Q.K;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Ngọc Bích